

Bản án số: 432/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Trung K; Sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: xxxxxxxx6307; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số A đường số B, Khu phố C, phường D, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Trung S, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1978; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Đinh Quốc B; Sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: xxxxxxxx7891; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số A đường số B, Khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang T, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1940; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/5/2015, Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, đã

được xóa án tích; Bị tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 05/02/2023, Tổ Công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại trước địa chỉ số A Quốc lộ B, Khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện trong điện thoại Iphone 13 Pro gắn sim số xxxx.xxx.873 do Đoàn Trung K quản lý, sử dụng có nhiều tin nhắn được lưu giữ trong ứng dụng tin nhắn SMS và ứng dụng mạng xã hội Zalo là phôi đề nên đã đưa K về Công an phường Y, thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả kiểm tra trích xuất dữ liệu điện tử trên điện thoại di động của K xác định có 33 tin nhắn là phôi đề từ ngày 18/12/2020 đến ngày 14/02/2023, toàn bộ tin nhắn được gửi cho cùng 01 người là Đinh Quốc B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã truy xét đưa B về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Đoàn Trung K và Đinh Quốc B khai nhận: Năm 2020 do K ở trọ ở gần nhà của B thì biết B có ghi số đề thắng thua bằng tiền nên K nhờ B ghi số đề cho K thì B đồng ý. Cả hai thỏa thuận, khi K muốn ghi đề thì nhắn tin cho B qua số điện thoại di động của B là xxxx.xxx.955 hoặc nhắn tin Zalo cho B (cùng chung số điện thoại trên). Sau khi nhận tin nhắn phôi đề của K, B chuyển tiếp tin nhắn của K cho một người phụ nữ tên H nhà ở đường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để ghi đề hoặc H đến nhà của K để nhận số đề. Khi có kết quả xổ số hàng ngày, B sẽ đối chiếu kết quả để tính tiền thắng thua cho K rồi gửi qua tin nhắn để K biết thắng thua. Nếu K thua thì K chuyển số ghi đề cho B, ngược lại nếu K thắng thì B tính tiền thắng thua thực tế chuyển cho K qua hệ thống Ngân hàng hoặc đưa tiền mặt. Quá trình điều tra đã xác định cả hai đã 33 lần đánh bạc, trong đó xác định có 02 lần đánh bạc có tiền đánh bạc từ đủ 05 triệu đồng trở lên cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 20/09/2022, K nhắn tin cho B với nội dung “A bao lô đài bắc e con 99 50 điểm, 299 20 điểm”, nhận được tin nhắn của K, B xác nhận “OK”. Nội dung tin nhắn này nghĩa là K đánh bao lô 27 con số 99 với 50 điểm (tương đương mỗi một lô của kết quả xổ số có tiền cược là 50.000 đồng) và đánh con số 299 bao 23 lô của kết quả xổ số đài miền Bắc. Quy đổi tiền cược ghi đề (tiền xác) là $(21.600 \text{ đồng} \times 50 \text{ điểm})$ cộng với $(18.400 \text{ đồng} \times 20 \text{ điểm}) = 1.448.000 \text{ đồng}$. Kết quả xổ số ngày 20/09/2022 có con số 99 xuất hiện cuối ở 03 giải 4, 5 và 6 nên tiền K thắng đề là $50.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} \times 03 \text{ lần} = 10.500.00 \text{ đồng}$. Sau khi trừ đi tiền cược, B nhờ Đinh Tiến H chuyển số tiền 8.000.000 đồng cho K từ tài khoản mang tên Đinh Tiến H, số tài khoản xxxxxxxx1313, mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn đến tài khoản của K số xxxxxxxx8266 mở tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vào ngày 21/09/2022. Số tiền còn lại K nhờ B giữ hộ để tiếp tục ghi đề cho lần sau.

Lần thứ hai: Ngày 11/02/2023, K nhắn tin qua mạng xã hội zalo (và cả SMS) cho B với nội dung đánh bao lô số 29 với 100 điểm của đài miền Bắc, quy đổi tiền cược ghi đề (tiền xác) là $100.000 \text{ đồng} \times 21.5 = 2.150.000 \text{ đồng}$. Kết quả xổ số ngày 11/02/2023 đài miền Bắc xác định tại giải 3 có con số 29, nên K trúng đề, số tiền trúng đề là $100.000 \text{ đồng} \times 70 = 7.000.000 \text{ đồng}$. Từ kết quả này B đã tính tiền thắng cho K bằng cách lấy tiền thắng trừ đi tiền xác và trừ thêm tiền 10.000 đồng là tiền hưởng lợi chênh lệch. Như vậy, số tiền B phải trả cho K là $7.000.000 - 2.150.000 - 10.000 = 4.840.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên K cho B 140.000 đồng nên B chỉ chuyển cho K 4.700.000 đồng thông qua số tài khoản của Đinh Tiến H.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro, có số máy MLVD3 VN/A, số series QMPVX1X7G0 thu giữ của Đoàn Trung K.

Quá trình kiểm tra điện thoại của K còn phát hiện K có hành vi đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet thông qua ứng dụng SunPazuru nhưng không xác định được số tiền K tham gia đánh bạc trực tuyến do không thể truy cập.

Bản cáo trạng số 337/CT-VKSTPTĐ ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321, Điều 35, khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Trung K 40.000.000 đến 50.000.000 đồng, Đinh Quốc B 50.000.000 đến 60.000.000 đồng; Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại di động là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Quốc B và Đoàn Trung K khai nhận đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề và bị phát

hiện vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 05/3/2023 tại trước địa chỉ số A Quốc lộ B, Khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, ngày 20/9/2022, K dùng 1.448.000 đồng để ghi số đề của B và thắng được số tiền 10.500.000 đồng; Tổng số tiền làm căn cứ xử lý hình sự đối với K và B trong lần này là 11. 948.000 đồng. Lần thứ hai, ngày 11/02/2023, K dùng số tiền 2.150.000 để ghi số đề của B và thắng được số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền làm căn cứ xử lý hình sự đối với K và B trong lần này là 9.150.000 đồng. Tổng số tiền của cả 02 lần là 21.098.0000 đồng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, cần có một mức án nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Xét thấy mục đích của các bị cáo là lợi ích về kinh tế nên áp dụng biện pháp trừng phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm. Do vậy không cần thiết phải cách ly, cải tạo giáo dục các bị cáo mà chỉ cần phạt tiền là đủ răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo Đinh Quốc B là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ. Bị can Đoàn Trung K phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã từng tham gia nghĩa vụ tại Công an tỉnh Đắk Nông và được tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 21.098.0000 đồng dùng để đánh bạc để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: Bị cáo Đoàn Trung K phải nộp 17.500.000 đồng, bị cáo Đinh Quốc B phải nộp lại 3.598.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro, số máy MLVD3 VN/A, số seri QMPVX1X7G0 thu giữ của Đoàn Trung K là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên H là người trực tiếp nhận số ghi đề từ B do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý hình sự. Đối với Đinh Tiến H là người chuyển tiền thắng đề cho K. Tuy nhiên, H chuyển tiền cho K theo đề nghị của B, không biết đó là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên không có căn cứ xử lý H là có cơ sở. Đối với hành vi đánh bạc của K trên ứng dụng Sunpazuru, K thừa nhận sử dụng ứng dụng trên để tham gia đánh bạc trực tuyến dưới hình thức tài xỉu. Tuy nhiên, do không xác định được số tiền mà K đã tham gia chơi đánh bạc theo hình thức này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi đánh bạc là có cơ sở.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Đinh Quốc B và Đoàn Trung K phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đinh Quốc B 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Bị cáo Đoàn Trung K 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo Đinh Quốc B nộp số tiền 3.598.000 (Ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số AA/2023/0005032 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo Đinh Quốc B còn phải nộp số tiền 3.448.000 (Ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đoàn Trung K nộp số tiền 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền đã nộp là 13.302.000 (Mười ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn) đồng theo biên lai số AA/2023/0005031 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo Đoàn Trung K còn phải nộp số tiền 4.198.000 (Bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro, số máy MLVD3 VN/A, số seri QMPVX1X7G0

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 180/QĐ-VKSTPTĐ ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức; Phiếu nhập kho vật chứng ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Đinh Quốc B và Đoàn Trung K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình